



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG SƠN NAM
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 07/07/2026 09:20:03

TÌNH HÌNH TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG QUÝ II NĂM 2026

CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN NGÂN SÁCH PHƯỜNG

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2026 của UBND phường Sơn Nam)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết toán				Dự toán 2026			Thực hiện quý II/2026		
				Số QĐ ngày, tháng, năm	TMDT								
					Tổng số	NS tỉnh	NS phường	Tổng số	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn kết dư	Tổng số	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn kết dư
	TỔNG CỘNG				227,838,617,000	0	227,838,617,000	48,787,354,000	48,715,554,000	71,800,000	25,828,209,814	25,756,423,814	71,786,000
I	CÁC CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH CHƯA QUYẾT TOÁN				27,609,253,000	0	27,609,253,000	2,033,213,000	1,961,413,000	71,800,000	1,540,733,000	1,468,947,000	71,786,000
1	Xây dựng nhà lớp học trường THCS Phú Cường	PSN		Số 3016, 14/12/2022	14,509,253,000		14,509,253,000	335,000,000	335,000,000		230,404,000	230,404,000	
2	Cải tạo, nâng cấp chợ Cời, xã Phú Cường	PSN	2024	Số 107/QĐ-UBND ngày 10/01/2024	3,500,000,000		3,500,000,000	1,100,000,000	1,100,000,000		932,851,000	932,851,000	
3	Xây dựng Nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ thôn Doanh Châu xã Phú Cường	PSN	2023-2024	Số 2597,15/11/2022	4,100,000,000		4,100,000,000	526,413,000	526,413,000		305,692,000	305,692,000	
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Cường (Đoạn qua thôn Kệ Châu 1 và thôn Đông Hồng)	PSN	2023-2025	Số 4214/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	5,500,000,000		5,500,000,000	71,800,000		71,800,000	71,786,000		71,786,000
II	CÁC CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP				200,229,364,000	0	200,229,364,000	46,754,141,000	46,754,141,000	0	24,287,476,814	24,287,476,814	0
1	Trường mầm non xã Bảo Khê	PSN	2024-2026	Số 129,24/4/2023	65,000,000,000		65,000,000,000	11,000,000,000	11,000,000,000		5,000,000,000	5,000,000,000	
2	Xây dựng mới các tuyến đường để phục vụ đầu giá khu dân cư phía Tây Nam sân vận động xã Bảo Khê	PSN	2025-2026	số 195, 13/6/2025	18,180,371,000		18,180,371,000	10,000,000,000	10,000,000,000		2,335,605,550	2,335,605,550	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết toán				Dự toán 2026			Thực hiện quý II/2026		
				Số QĐ ngày, tháng, năm	TMĐT								
					Tổng số	NS tỉnh	NS phường	Tổng số	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn kết dư	Tổng số	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn kết dư
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Bảo Khê (Đoạn 1: Từ nhà ông Ký đến nhà bà Diễm; Đoạn 2: Từ nhà bà Oanh đến nhà ông Vinh; Đoạn 3: Từ nhà ông Tám đến nhà ông Quảng; Đoạn 4: Từ nhà ông Hải đến công ty may Tiên Lữ; Đoạn 5: Từ nhà ông Trung đến nhà bà Phụ; Đoạn 6: Từ nhà ông Hệ đến nhà ông Cường; Đoạn 7: Từ nhà ông Thành đến nhà ông Tâm)	PSN	2025-2026	Số 181, 30/5/2025	6,710,996,000		6,710,996,000	3,000,000,000	3,000,000,000		1,834,502,000	1,834,502,000	
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật công trình: Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở phường Lam Sơn (vị trí cạnh đường Tô Ngọc Vân)	PSN	2023-2024	Số 11,16/2/2022	17,730,534,000		17,730,534,000	9,836,223,000	9,836,223,000		6,453,218,000	6,453,218,000	
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông phường Lam Sơn (Đoạn từ nhà Ông Biểu khu phố Xích Đằng đến cổng ba cửa thôn Xích Đằng và đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến Chùa Cao Xá)	PSN	2023-2024	Số 182, 16/8/2023	73,629,238,000		73,629,238,000	5,000,000,000	5,000,000,000		5,000,000,000	5,000,000,000	
6	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên	PSN		Số 257, 06/9/2023	11,478,225,000		11,478,225,000	4,000,000,000	4,000,000,000		3,311,628,000	3,311,628,000	
7	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc trụ sở UBND phường Sơn Nam	PSN	2025-2026	Số 146,06/10/2025	7,500,000,000		7,500,000,000	3,917,918,000	3,917,918,000		352,523,264	352,523,264	